

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DSST
Ngày: 06-01-2021
*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Chí Cường;

Ông Nguyễn Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liên Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2020; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-DS, ngày 15-12-2020; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Hồng V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch Sa R, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Chị Thạch Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu N - Công tác tại BND ấp H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Hồng V trình bày:

Vào ngày 27/7/2018 dương lịch, chị có cho chị Thạch Thị T và anh Thạch Sa R vay với số tiền vốn bằng 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng tính từ ngày 27/7/2018 đến ngày 27/9/2018 thì anh Sa R sẽ trả lại tiền vốn vay cho chị, chị giao tiền cho anh Sa R nhận, không có giao tiền cho chị T và chị T cũng không có ký tên vào biên nhận nợ của chị. Chị và anh Sa R thỏa thuận lãi suất

bên ngoài 40%/tháng, anh Sa R có viết biên nhận nợ cho chị, nội dung trong biên nhận là do anh Sa R tự viết chữ và ký tên, mục đích anh Sa R vay tiền của chị để đáo hạn Ngân hàng, rồi vay lại trả cho chị, nhưng từ ngày vay tiền cho đến nay anh Sa R không trả vốn và cũng không có đóng lãi.

Qua 02 tháng đã hứa anh Sa R không trả tiền chị có đến nhà anh Sa R đòi rất nhiều lần còn ngày, tháng, năm đòi tiền chị không nhớ, sau này anh Sa R đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh đúng 01 năm là chị không có gặp anh Sa R để đòi tiền. Khi anh Sa R đi làm về chị đòi tiếp và anh Sa R cũng hứa chứ không trả vốn và đóng lãi cho chị.

Trong thời gian anh Sa R đi làm ở thành phố chị lại nhà anh Sa R gặp chị T đòi tiền, chị T có nói tiền anh Sa R nhận chị không biết chờ anh Sa R về giải quyết với chị.

Mặc dù chị cho anh Sa R vay tiền có thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 40%/tháng, nhưng anh Sa R không có đóng lãi cho chị. Còn anh Sa R khai có đóng lãi cho chị đến tháng 09 năm 2019 tổng cộng bằng 170.000.000 đồng là không đúng, chị không có nhận.

Nay chị yêu cầu chị Thạch Thị T và anh Thạch Sa R cùng có trách nhiệm trả cho chị tiền vốn vay bằng 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 27/7/2018 cho đến ngày giải quyết xong vụ án, với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh Thạch Sa R trình bày:

Vào ngày 27/7/2018 dương lịch anh có vay của chị Thạch Thị Hồng V bằng 250.000.000 đồng, anh có viết và ký tên vào biên nhận nợ của chị V, biên nhận nợ do chị V soạn sẵn mẫu, còn chữ viết và ký tên là của anh, anh vay tiền của chị V có hứa thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày 27/7/2018 đến ngày 27/9/2018 anh sẽ trả đủ vốn vay lại cho chị V, lãi suất thỏa thuận bên ngoài 01 tháng đóng lãi 10.000.000 đồng/250.000.000 đồng (40%/tháng), không có ghi mức lãi suất vào trong biên nhận nợ. Anh vay tiền của chị V, vợ anh chị T cũng biết, mặc dù chị T không có ký tên vào biên nhận, nhưng tiền anh vay là để trả nợ ngân hàng, rồi định vay lại trả cho chị V nhưng không đủ tiền trả nên ngân hàng không cho vay lại, lúc này anh có xin chị V để anh đóng lãi tiếp cho chị V.

Từ ngày vay tiền của chị V anh có đóng lãi đầy đủ, cứ 01 vụ lúa 04 tháng là anh đóng lãi bằng 40.000.000 đồng, anh đóng lãi đúng 01 năm bằng 120.000.000 đồng và đến tháng 10 năm 2019 anh có đóng lãi thêm cho chị V 01 lần bằng 50.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay anh không có đóng lãi tiếp. Việc anh đóng lãi chị V không có làm giấy tờ gì cho anh, không có ai chứng kiến, anh nghĩ tới ngày đóng lãi là đem tiền lại đưa cho chị V là xong, ngoài biên nhận nợ này thì trước đây anh cũng có vay tiền của chị V rất nhiều lần nhưng số tiền không nhiều, việc vay tiền và đóng lãi cũng không có làm giấy tờ gì, nên lần này anh đóng lãi cũng nghĩ như vậy chẳng lẽ chị V gạt anh, hiện nay anh cũng không nhớ chính xác ngày, tháng đóng lãi cho chị V. Đối với số tiền lãi mà anh đã đóng cho chị V anh không yêu cầu tính lại, anh đồng ý trả lại tiền vốn vay cho chị V, xin không trả lãi.

Nay anh và chị T đồng ý trả cho chị V tiền vốn vay còn nợ bằng 250.000.000 đồng, yêu cầu chị V không tính lãi, vì tiền vay anh đã đóng lãi cho chị V rất nhiều, giờ không còn khả năng đóng tiếp.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải chị Thạch Thị T trình bày: Chị là vợ của anh Sa R, số tiền vốn vay mà anh Sa R vay của chị V chị có biết, mọi giao dịch giấy tờ là do anh Sa R ký và nhận tiền, việc vay tiền anh Sa R có đóng lãi cho chị V rất nhiều, sau này không còn khả năng nên ngưng đóng lãi. Nay chị đồng ý cùng anh Thạch Sa R trả cho chị V tiền vốn vay bằng 250.000.000 đồng, yêu cầu không tính lãi, còn các ý kiến khác của anh Sa R trình bày chị thống nhất.

Chị Thạch Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 01 biên nhận nợ (bản chính); 01 chứng minh nhân dân tên Vân và 01 Sổ hộ khẩu tên Vân (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Anh Thạch Sa R và chị Thạch Thị T đồng ý trả cho chị Thạch Thị Hồng V tiền vốn vay còn nợ bằng 250.000.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Chị Thạch Thị Hồng V yêu cầu tính lãi tính từ ngày 27/7/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Anh Thạch Sa R và chị Thạch Thị T không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của chị Thạch Thị Hồng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Bị đơn chị Thạch Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:* Chị Thạch Thị Hồng V, anh Thạch Sa R và chị Thạch Thị T có lời khai thống nhất vào ngày 27/7/2018 anh Sa R và chị T có vay của chị V bằng 250.000.000 đồng và đồng ý trả. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về yêu cầu tính lãi suất: Chị V khởi kiện yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 27/7/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn anh Sa R và chị T không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của chị V, do trong thời gian vay tiền anh, chị có đóng lãi cho chị V rất nhiều tính đến tháng

10 năm 2019 anh, chị đóng lãi tổng cộng bằng 170.000.00 đồng thì ngưng đóng lãi cho đến nay, anh, chị đồng ý trả lại vốn vay cho chị V. Sự việc này không được chị V thừa nhận, nhưng bị đơn anh Sa R, chị T không chứng minh được đã trả lãi cho chị V nên Tòa án không có căn cứ để tính lại lãi suất. Như vậy anh, chị phải có trách nhiệm trả tiền vốn vay và tiền lãi cho chị V theo quy định của pháp luật.

[4] Về mức lãi suất: Chị V yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 27/7/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/01/2021). Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 thì lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20% năm của khoản tiền vay. Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 27/7/2018 thì hợp đồng vay tiền giữa chị V với anh Sa R là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi, hai bên có thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng từ ngày 27/7/2018 đến ngày 27/9/2018 anh Sa R trả lại vốn vay cho chị V, nên yêu cầu tính lãi suất 1,5% tháng của chị V từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm là cao hơn mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi của chị V và tiền lãi được tính như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm (1,66%/tháng) của khoản tiền vay tính từ ngày 27/7/2018 đến ngày 27/9/2018 là 02 tháng, nhưng chị V chỉ yêu cầu tính lãi là 1,5%/tháng là thấp hơn mức lãi suất quy định nên được chấp nhận, cụ thể lãi suất được tính như sau: 250.000.000 đồng x 02 tháng x 1,5% tháng bằng 7.500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất anh Sa R, chị T có nghĩa vụ trả cho chị V từ ngày 28/9/2018 đến ngày 06/01/2021 là 27 tháng 08 ngày bằng 10%/năm (0,833%/tháng) được tính như sau: 250.000.000 đồng x 10%/năm (0,833%/tháng) x 27 tháng 08 ngày bằng 56.782.828 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi bằng 314.282.828 đồng. Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị V là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 429, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Hồng V.

2. Buộc anh Thạch Sa R và chị Thạch Thị T có trách nhiệm trả cho chị Thạch Thị Hồng V tổng cộng bằng 314.282.828 đồng (trong đó vốn vay bằng 250.000.000 đồng, tiền lãi bằng 64.282.828 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn anh Thạch Sa R và chị Thạch Thị T phải chịu 15.714.141 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc chị Thạch Thị Hồng V phải chịu 2.279.608 đồng án phí dân sự (Do yêu cầu tính lãi không được chấp nhận 109.875.000 đồng-64.282.828 đồng), nhưng được trừ số tiền tạm ứng đã nộp 8.406.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0002914 ngày 09-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, chị Thạch Thị Hồng V được nhận lại 6.126.642 đồng tiền còn dư theo biên lai thu tiền trên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm